

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 09-3-2022

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Châu.

2. Bà Mai Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022 /QĐXX-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Lương - Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 8, xã Nga Thái, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương - Sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 8, xã Nga Thái, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2021, bản tự khai nguyên đơn trình bày: Do có quan hệ chị em hàng xóm, ngày 03/9/2019, chị Nguyễn Thị Hương đến gia đình chị hỏi vay số tiền 60.000.000đ để xây nhà, hẹn khi nào chị cần sẽ thu xếp trả tiền đầy đủ. Sau khi vay, được 05 tháng do chị cần tiền để giải quyết việc nên chị Hương đã trả nợ được 15.000.000đ, số tiền nợ còn lại là 45.000.000đ. Ngày 03/5/2020, chị Hương lại hỏi vay chị số tiền là 20.000.000đ. Tổng số tiền nợ hai lần là 65.000.000đ. Về lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng; thời hạn vay: hai bên tự thỏa thuận khi nào chị Lương cần báo chị Hương sẽ trả đầy đủ. Sau khi vay, được thời gian chị có việc báo chị Hương nhiều lần nhưng chị Hương vẫn chây ì, không có động thái trả nợ. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Hương trả tiền nợ là 65.000.000đ; về lãi suất: từ ngày 03/5/2021 đến nay chị Hương chưa thanh toán tiền lãi cho chị, chị đề nghị chị Hương phải trả lãi suất tính từ ngày 03/5/2021 đến khi vụ án được giải quyết, mức lãi suất là 1%/tháng.

Tại bản tự khai này 23/12/2021, bị đơn chị Nguyễn Thị Hương trình bày: ngày 03/5/2019, chị vay chị Lương 60.000.000đ; lãi suất là 3.000đ/1 triệu/1 ngày, chị đóng

đầy đủ. Ngày 03/5/2020, chị vay tiếp 20.000.000đ, lãi suất trả như lần vay đầu. Ngày 07/8/2020, chị trả cho chị Lương số tiền 30.000.000đ (không có giấy tờ biên nhận); số tiền còn nợ lại là 50.000.000đ; lãi thanh toán hàng tháng là 4.500.000đ. Năm 2021, gia đình gặp khó khăn nên lãi chị không trả đầy đủ như trước nên chị Lương đòi lại tiền nợ gốc chị còn nợ. Về lãi suất, chị đã trả được cho chị Lương đến tháng 7/2021, từ tháng 7/2021 đến nay chị chưa trả cho chị Lương tiền lãi. Chị Lươngg yêu cầu chị trả tiền gốc 65.000.000đ là chị không đồng ý. Đây là tiền nợ gốc và tiền lãi cộng dồn của những tháng chị thiếu. Chị đồng ý tiền nợ gốc còn nợ là 50.000.000đ; tiền lãi là 2.500.000đ, tổng cộng là 52.500.000đ. Về mức lãi suất 1%/tháng, chị Lương yêu cầu chị nhất trí, không có ý kiến gì.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/01/2022, các bên đương sự không thống nhất được về tiền nợ gốc, lãi suất. Đối với bị đơn đề nghị phương thức trả nợ chị xin được trả nợ cho chị Lương theo năm, mỗi năm trả từ 5-7 triệu đồng/năm nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự theo quy định. Tòa án ra thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của yêu cầu đối với bị đơn về nội dung liên quan đến số tiền 30.000.000đ chị trình bày trả cho chị Lươngg. Hết thời hạn yêu cầu của Tòa án, chị Hương không cung cấp được giấy tờ chứng minh. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lương vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện về tiền nợ gốc và tiền lãi suất (tính từ 03/5/2021 đến 09/3/2022) là 10 tháng 06 ngày, chị đồng ý tính tròn là 10 tháng x 1%/tháng x 65.000.000đ; Đối với bị đơn, chị Hương không nhất trí về số tiền nợ gốc như chị Lương đang yêu cầu. Chị đồng ý tiền nợ gốc còn lại là 50.000.000đ; về mức lãi suất và tháng tính lãi suất: chị đồng ý; về phương thức trả nợ chị đề nghị chị Lương cho chị thời gian để trả nợ dần theo năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Theo giấy vay tiền, đề ngày 03/9/2019, số tiền 60.000.000đ) và giấy vay tiền, đề ngày 03/5/2020, số tiền 20.000.000đ; đều có chữ ký của người vay và người cho vay. Tổng số tiền chị Hương vay chị Lương là 80.000.000đ. Quá trình vay, chị Lương trình bày đã nhận số tiền chị Hương trả 15.000.000đ (không có giấy tờ), nên số tiền còn nợ lại là 65.000.000đ; lãi suất: hai bên thỏa thuận miệng, không thỏa thuận trong giấy vay; không thỏa thuận về thời hạn trả nợ, chỉ ghi trên giấy vay khi nào chị Lương cần thì báo trước. Tại các giấy vay tiền đều có chữ ký người vay và người cho vay đầy đủ. Khi cần chị Lương yêu cầu chị

Hương trả nợ nhưng chị Hương không có động thái gì. Chị Lương yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hương phải trả nợ số tiền gốc vay là 65.000.000đ; lãi suất tính từ 03/5/2021 đến ngày xét xử (09/3/2022) là 10 tháng 06 ngày, chị đồng ý tính tròn là 10 tháng x 1%/tháng x 65.000.000đ.

[2] Xét yêu cầu của bị đơn: Chị Hương trình bày vay chị Lương lần 1 vào ngày 03/5/2019 là 60.000.000đ; lần 2 vào ngày 3/5/2020 là 20.000.000đ; tổng số tiền vay 02 lần là 80.000.000đ. Quá trình vay, chị đã trả cho chị Lương được 30.000.000đ (không có giấy tờ biên nhận trả tiền) nên chị không có đề xuất trình cho Tòa án làm căn cứ. Chị Hương thừa nhận số tiền gốc còn nợ lại là 50.000.000đ; về lãi suất 1%/tháng; về thời gian tính lãi suất chị Lương yêu cầu từ ngày 03/5/2021 đến ngày xét xử (09/3/2022) là 10 tháng 06 ngày, tính tròn 10 tháng, chị đồng ý. Về thời gian trả nợ: chị xin chị Lương trả nợ dần theo năm.

[3] Xét việc vay và trả nợ của các đương sự:

* Xét về thời điểm vay theo các giấy vay tiền: Theo trình bày các đương sự thì thống nhất số tiền vay, các lần vay. Tuy nhiên về thời điểm vay thì bị đơn trình bày chưa thống nhất của lần vay thứ nhất như nguyên đơn trình bày. Căn cứ vào giấy tờ vay tiền hai bên viết và ký nhận thì thời điểm vay tiền của lần 1 và lần 2 là hoàn toàn phù hợp với nội dung như nguyên đơn đang yêu cầu.

* Về tiền nợ gốc: Trên cơ sở các đương sự trình bày, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về số tiền gốc vay 80.000.000đ, khi vay các bên thể hiện có giấy tờ vay và ký nhận. Như vậy, việc vay tiền giữa chị Lương và chị Hương là hoàn toàn thực tế. Quá trình vay, chị Hương trình bày đã trả cho chị Lương được 30.000.000đ, về ngày tháng trả nợ vào ngày 07/8/2020, nhưng hai bên không viết giấy biên nhận nợ. Chị Hương đề nghị Tòa xem xét số tiền chị đã trả cho chị Lương; đồng thời chị Hương đồng ý số tiền nợ gốc còn 50.000.000đ. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu nhưng chị Hương, hết thời hạn chị Hương không cung cấp được. Do đó, bị đơn đề nghị đối trừ số tiền 30.000.000đ trong tổng số tiền nợ gốc 80.000.000đ đã vay của nguyên đơn là không có căn cứ xem xét. Đối với ý kiến nguyên đơn, tổng số tiền bị đơn vay 02 lần 80.000.000đ, nhưng chị đã nhận 15.000.000đ chị Hương trả (không có giấy tờ), nên số tiền nợ gốc còn lại là 65.000.000đ. Chị Lương yêu cầu chị Hương phải thanh toán số tiền nợ gốc trên là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận xem xét.

* Về phương thức trả nợ: Bị đơn yêu cầu xin được trả nợ dần cho nguyên đơn theo năm là không có căn cứ để chấp nhận.

* Về lãi suất: Chị Lương đề nghị thời gian tính lãi suất tính từ 03/5/2021 đến ngày xét xử (09/3/2022) tính tròn là 10 tháng x 1%/tháng x 65.000.000đ= 6.500.000đ là phù hợp quy định của pháp luật.

* Từ những căn cứ trên, số tiền gốc chị Hương nợ chị Lương là 65.000.000đ; tiền lãi là 6.500.000đ. Tổng cộng: tiền gốc và tiền lãi buộc chị Hương phải thanh toán cho chị Lương là 71.5000.000đ (*Bảy một triệu năm trăm nghìn đồng*).

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (71.500.000đ x 5%) theo quy định.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Bùi Thị Lương đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Lương. Buộc chị Nguyễn Thị Hương có nghĩa vụ trả cho chị Lương số tiền nợ gốc là 65.000.000đ; tiền lãi là 6.500.000đ. Tổng cộng là 71.5000.000đ (*Bảy một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) là 3.575.000đ (*Ba triệu năm trăm bảy lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị Lương đã nộp 1.739.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0014800 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

3/ Quyền kháng cáo: Chị Lương, chị Hương có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bình

Đặng Văn Châu

Lê Thị Huệ